

KẾ HOẠCH
Công tác tư pháp năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Thực hiện Chương trình công tác của ngành Tư pháp năm 2021, UBND tỉnh Bình Phước ban hành Kế hoạch công tác tư pháp năm 2021 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ về công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh một cách thống nhất, đồng bộ, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh; nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành về công tác tư pháp.

- Cụ thể hoá các nhiệm vụ về công tác tư pháp năm 2021 của Bộ Tư pháp, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh bằng các hoạt động và tiêu chí cụ thể, thiết thực, phù hợp với nhiệm vụ chính trị và đặc điểm tình hình của tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2021.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2021 phải được thực hiện đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực công tác tư pháp; bám sát các nhiệm vụ của ngành Tư pháp đã được Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh giao.

- Phát huy tính chủ động, tăng cường sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2021 để đạt được kết quả cao nhất; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL); quản lý nhà nước về công tác pháp chế; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

1.1. Công tác xây dựng, thẩm định VBQPPL

- Chỉ đạo các ngành, các cấp tiếp tục triển khai, thực hiện nghiêm túc Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL; nâng cao chất lượng công tác xây dựng VBQPPL của HĐND, UBND

tỉnh ban hành; Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống VBQPPL của tỉnh đồng bộ với các VBQPPL của Trung ương và các VBQPPL mới ban hành có hiệu lực thi hành trong năm 2021.

- Chú trọng công tác thẩm định VBQPPL trước khi trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quyết định ban hành, nhất là tính dự báo của chính sách, bảo đảm tính khả thi để pháp luật thực sự đi vào cuộc sống.

1.2. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL

- Thực hiện tự kiểm tra đối với 100% các VBQPPL do UBND tỉnh ban hành; kiểm tra theo thẩm quyền đạt từ 100% các VBQPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành gửi đến; phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật hoặc không còn phù hợp; theo dõi, đôn đốc việc tự kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật đã kiến nghị.

- Thực hiện rà soát VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành (theo chuyên đề, theo lĩnh vực) và hệ thống hóa VBQPPL theo định kỳ công bố danh mục VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành đã hết hiệu lực theo quy định.

- Thường xuyên cập nhật VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật nhằm tra cứu, sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ về công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng VBQPPL (công chức tư pháp và công chức pháp chế) trên địa bàn tỉnh.

1.3. Công tác pháp chế

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, bộ máy của tổ chức pháp chế.

- Thực hiện quản lý nhà nước về công tác pháp chế đối với các sở, ban, ngành của tỉnh theo quy định của pháp luật; tăng cường hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác pháp chế.

1.4. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2021 trên địa bàn tỉnh; tăng cường, đổi mới hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, các văn bản pháp luật có liên quan và Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP, Chương trình số 141/CTr-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác theo dõi thi hành pháp luật và quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

2.1. Công tác theo dõi thi hành pháp luật

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh và lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, các lĩnh vực khác (khi cần thiết); đồng thời, tổ chức kiểm tra để kịp thời hướng dẫn, đôn đốc và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Thực hiện điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp và các lĩnh vực khác theo phạm vi quản lý của các sở, ngành, UBND cấp huyện lựa chọn theo thẩm quyền.

- Tiếp tục thực hiện Đề án "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh giai đoạn năm 2018-2022". Tổ chức phổ biến, quán triệt, tổ chức triển khai thi hành Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 03/2/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Tiếp nhận, thu thập, phân loại phản ánh, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức và thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về tình hình thi hành pháp luật; xem xét, nghiên cứu, kiểm tra lại phản ánh, kiến nghị; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và được bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

- Tổ chức các lớp tập huấn về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện, nâng xếp hạng các chỉ số "Chỉ phí tuân thủ pháp luật" (Chỉ số B1).

2.2. Công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Tiếp tục phổ biến có hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ; Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/09/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2861/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát, kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp xử lý hành chính; hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các ngành, địa phương trong việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng trong công tác xử lý vi phạm hành chính nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ tham mưu, các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong công tác xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật

3.1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Chỉ thị số 44-CT/TU ngày 30/7/2020 của Tỉnh ủy Bình Phước về thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân.

- Tập trung triển khai có hiệu quả các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật đã được Trung ương và tỉnh ban hành. Trong đó, chú trọng tuyên truyền, phổ biến, quán triệt những nội dung của các Luật mới được ban hành.

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 - 2021” trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, triển khai thực hiện Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3.2. Công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật:

Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; có giải pháp, biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức đánh giá, chấm điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật; xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

3.3. Công tác hòa giải ở cơ sở

Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở. Trong đó, chú trọng việc rà soát, kiện toàn, công nhận mới các Hòa giải viên có năng lực, uy tín

trong cộng đồng dân cư; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho các Hòa giải viên.

3.4. Công tác xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật

Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

3.5. Chủ động xây dựng kế hoạch sơ kết, tổng kết các chương trình, Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở theo hướng dẫn của các cơ quan trung ương.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường Nhà nước

Tăng cường công tác phổ biến pháp luật và quản lý nhà nước trong các lĩnh vực: Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm và bồi thường nhà nước, cụ thể như sau:

4.1. Công tác hộ tịch

- Tiếp tục phổ biến, triển khai có hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kịp thời triển khai Nghị định quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch và việc tích hợp, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu điện tử Quốc gia; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả cho hoạt động đăng ký và quản lý hộ tịch.

- Thực hiện việc số hóa hộ tịch; phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu dân cư.
- Hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện công tác về đăng ký và quản lý hộ tịch.
- Kiểm tra công tác tư pháp cơ sở trên địa bàn tỉnh.

4.2. Công tác quốc tịch

- Phổ biến, triển khai thực hiện tốt quy định của Luật Quốc tịch và văn bản hướng dẫn thi hành; chú trọng đến các quy định mới tại Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam theo đúng tiến độ, bảo đảm hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 02/02/2016 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Tiểu Đề án “Giải quyết các vấn đề về quốc tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân khác cho người di cư tự do từ Campuchia về nước” trên địa bàn tỉnh.

4.3. Công tác chứng thực

- Phổ biến và triển khai, thực hiện tốt Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc; chứng thực bản sao từ bản chính; chứng thực chữ ký; chứng thực hợp đồng, giao dịch.

- Thực hiện có hiệu quả công tác chứng thực, chứng thực trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, kiểm tra, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác chứng thực trên địa bàn tỉnh.

4.3. Công tác Nuôi con nuôi

Phổ biến và thực hiện tốt Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về nuôi con nuôi; đảm bảo chặt chẽ, chính xác trong việc giải quyết hồ sơ nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

4.4. Công tác lý lịch tư pháp

- Phổ biến và thực hiện tốt Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Tiếp tục triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho tổ chức, cá nhân; có giải pháp khắc phục tình trạng quá hạn trong cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

- Thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo quy định, triển khai tốt dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

4.5. Công tác đăng ký biện pháp bảo đảm:

Tổ chức phổ biến và triển khai có hiệu quả Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; thực hiện các quy định về đăng ký biện pháp bảo đảm, kịp thời tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm, phục vụ tốt nhu cầu của người dân, doanh nghiệp; đồng thời, thực hiện kiểm tra về công tác này.

4.6. Công tác bồi thường Nhà nước:

Tiếp tục phổ biến Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và tổ chức thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành theo quy định.

5. Công tác hỗ trợ tư pháp

5.1. Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp

- Tăng cường quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp như: Luật sư, Công chứng, Đấu giá tài sản, Giám định tư pháp, Thừa phát lại, Quản lý, thanh lý tài sản,...; tổ chức kiểm tra, bồi dưỡng nghiệp vụ về các lĩnh vực này. Đồng thời, tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án, Kế hoạch trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; thực hiện các giải pháp phát triển các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp. Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh cho các địa phương, nhất là trong lĩnh vực công chứng, đấu giá, thừa phát lại,...

- Xây dựng Cơ sở dữ liệu về hoạt động công chứng của địa phương và ban hành Quy chế khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu công chứng.

- Tham gia ý kiến góp ý đề xuất sửa đổi Luật Công chứng về điều kiện bỏ quy hoạch công chứng; ban hành Quyết định thay thế Quyết định ban hành tiêu chí thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Xây dựng Kế hoạch chủ động sơ kết, tổng kết các đề án, chương trình chuyên ngành thuộc lĩnh vực đấu giá, luật sư, công chứng, thừa phát lại và giám định tư pháp theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

- Giao Sở Tư pháp chủ động phối hợp với các Trường, Học viện để tổ chức các lớp đào tạo nghề thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp như: Giám định tư pháp, Luật sư, Công chứng, Đấu giá,... Tạo nguồn lực tại chỗ để phát triển đội ngũ giám định viên, công chứng viên, luật sư,... Thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách tư pháp của tỉnh.

5.2. Giao Sở Tư pháp chỉ đạo hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện các nhiệm vụ sau:

5.2.1. Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Triển khai các Chương trình, Kế hoạch đã được phê duyệt và đang còn hiệu lực thi hành: Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 - 2025 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình.

- Tăng cường trợ giúp pháp lý bằng hình thức tham gia tố tụng và đại diện ngoài tố tụng; thường xuyên phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng để thực hiện đảm bảo theo Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 do Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao ban hành quy định về phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; đồng thời, tập trung nguồn lực triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

5.2.2. Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản tỉnh

- Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Thực hiện ký kết hợp đồng đấu giá tài sản với các cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyên giao; tổ chức đấu giá tài sản theo đúng trình tự, thủ tục quy định pháp luật về đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

5.2.3. Phòng Công chứng số 01

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Thực hiện tốt công tác tiếp nhận và giải quyết các yêu cầu công chứng của công dân theo đúng quy định của pháp luật về công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành; đảm bảo tinh thần cải cách hành chính trong lĩnh vực công chứng.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra; xử phạt vi phạm hành chính; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Chú trọng thanh tra, kiểm tra về công tác tư pháp và xử lý vi phạm theo quy định, nhất là công tác thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp (công chứng, đấu giá tài sản,...). Tiến hành thanh tra đột xuất khi phát hiện đơn vị, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực công tác tư pháp hoặc theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

- Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng; công tác tiếp công dân; xử lý, giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

7. Công tác xây dựng ngành; đào tạo, bồi dưỡng

- Tổ chức, triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/9/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Tổ chức, triển khai thực hiện Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện Quyết định số 1131-QĐ/TU ngày 15/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước về những nội dung thực hiện Quyết định 999-QĐ/TU ngày 10/4/2018 của Tỉnh ủy đối với Sở Tư pháp; Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.

- Tổ chức tổng kết Quyết định số 2917/QĐ-UBND ngày 20/12/2010 của UBND tỉnh Bình Phước về ban hành Đề án kiện toàn, củng cố tư pháp xã, phường, thị trấn giai đoạn 2010-2020.

- Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực hiện nhiệm vụ và đạo đức công vụ cho đội ngũ

công chức, viên chức và người lao động ngành Tư pháp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; thực hiện bổ sung quy hoạch lãnh đạo cấp Sở, quy hoạch lãnh đạo cấp Phòng giai đoạn 2020-2025. Tăng cường theo dõi, đôn đốc việc kiện toàn tổ chức, cán bộ pháp chế tại các Sở, ban, ngành và các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh.

8. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin; cải cách hành chính; thi đua, khen thưởng

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý, chỉ đạo, điều hành và giải quyết các công việc của người dân và doanh nghiệp; đầu tư trang thiết bị phục vụ công nghệ thông tin cho các đơn vị trong ngành Tư pháp của địa phương, phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Tư pháp; Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức về công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ công tác tư pháp các cấp.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước mới; Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của tỉnh; đồng thời triển khai xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2021. Trong đó đối với ngành Tư pháp của tỉnh chủ yếu tập trung vào cải cách thể chế. Nâng cao tỷ lệ tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; ứng dụng chữ ký số trong gửi, nhận văn bản điện tử trên môi trường mạng, tiến hành rút ngắn thời hạn giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực lý lịch tư pháp, hỗ trợ tư pháp, duy trì tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn trên 95%.

- Thực hiện tốt phong trào thi đua thường xuyên, tập trung thúc đẩy việc hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2021; tổ chức thực hiện có hiệu quả, thiết thực các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp và tỉnh phát động; đồng thời, xây dựng Kế hoạch phát động phong trào thi đua năm 2021 và tổ chức ký kết giao ước thi đua khối các Phòng Tư pháp cấp huyện có trọng tâm, trọng điểm trên cơ sở bám sát nhiệm vụ trọng tâm của ngành, địa phương.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này được bố trí trong nguồn giao dự toán của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nội dung Kế hoạch công tác Tư pháp năm 2021 trên địa bàn toàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết công tác tư pháp trên địa tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp; đồng thời, lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, địa phương trong công tác triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch.



- Xây dựng và cụ thể hóa Kế hoạch để tổ chức và thực hiện một cách có hiệu quả tại đơn vị.

- Tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch và báo cáo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương để xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch công tác Tư pháp năm 2021 trên địa bàn tỉnh; thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện nhiệm vụ công tác được giao.

- Chủ động củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác pháp chế của cơ quan, ban, ngành; đội ngũ công chức Tư pháp cấp huyện, cấp xã, bảo đảm đủ số lượng, chất lượng; tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ này, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác được giao.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện của ngành, địa phương về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch công tác tư pháp năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần trao đổi, phản hồi về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam (BTP);
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP;
- Lưu VT, PNC. DN29

CHỦ TỊCH

 Trần Tuệ Hiền